TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **114**/2025/HS-ST
Ngày: 06/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn; Bà Trần Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đỗ Tuấn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2025/TLST-HS ngày 16/5/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2025/QĐXXST-HS ngày 23/5/2025, đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thế V; Sinh năm: 1997**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Khu A, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Địa chỉ nơi ở: Căn hộ S, Vinhomes S, phường T, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Ngọc Đ; Con bà: Đinh Ngọc H; Gia đình Bị cáo có 02 anh em, Bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Chu Thị Thu H1; Bị cáo có 01 con sinh năm 2024; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2025 đến ngày 21/02/2025, hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Đinh Tiến D; Sinh năm 1992; Nơi đăng ký HKTT: Khê N, V, huyện M, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở: Vinhomes S, phường T, quận N, thành phố Hà Nội;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 12/02/2025, Phạm Thế V do xích mích với vợ nên đã đi ra khỏi nhà tại căn hộ C, Vinhomes S, phường T, quận N, thành phố Hà Nội để hút thuốc. Sau đó, V đi lang thang đến khu vực bãi gửi xe ô tô Parking Z bên cạnh Tòa nhà thì phát hiện thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX-30 của anh Đinh Tiến D *(Sinh năm 1992; Địa chỉ nơi ở:*

P.3706/I1, Vinhomes S, phường T, quận N, thành phố Hà Nội) chưa đóng cửa bên lái. V thấy vậy đã tiến đến mở thử thì mở được cửa xe và thấy tại vị trí hộc để đồ bên phải ghế lái có 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu trắng, vàng (trên mặt có in chữ ROLEX OYSTER PEPPETUAL DATE JUST) và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng của anh D để cùng 01 chìa khóa điện của xe ô tô nên V đã lấy chiếc đồng hồ và nhẫn cất vào túi áo khoác mặc trên người, để lại chìa khóa điện rồi tiếp tục đi bộ đến khu vực để xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Tucson BKS 19A-432.23 của V gần đó mở cửa và cất giấu chiếc đồng hồ cùng chiếc nhẫn trộm cắp được vào cốp xe. Sau đó, V khóa cửa xe và đi về nhà ngủ.

Đến chiều ngày 12/5/2025, V thấy ăn năn và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an phường T đầu thú và giao nộp tài sản đã chiếm đoạt. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thế V khai nhận hành vi phạm tội của V như đã nêu trên.

Vật chứng do Phạm Thế V giao nộp Cơ quan điều tra gồm có: 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu trắng, vàng (trên mặt có in chữ "ROLEX OYSTER PERPETUAL DATEJUST") đã qua sử dụng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính nhiều viên đá màu trắng.

Tại Biên bản làm việc về kiểm tra, thẩm định tang vật của vụ án tại Viện Ngọc học và trang sức D1, xác định như sau: *"01 nhẫn kim loại màu vàng gắn đá mà cơ quan công an đề nghị kiểm tra, thẩm định có tổng trọng lượng là 3,36 gam. Cụ thể: Kim loại quý loại: Vàng (Yellow Gold) 10K; Đá nhân tạo Cubic Zirconia: 01 viên kích thước khoảng 4,58 – 4,6 x 2,7 (mm), không màu, trong suốt; Đá nhân tạo Cubic Zirconia: 18 viên kích thước khoảng 1,00 – 1,2 (mm)."*

Đối với chiếc đồng hồ đeo tay màu trắng, vàng (trên mặt có in chữ ROLEX OYSTER PEPPETUAL DATE JUST) đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã xác minh, lập biên bản khảo sát trị giá của tài sản và kiểm tra kỹ thuật đồng hồ tại Bệnh viện Đ1 (Số A đường L, phường T, quận Đ, Hà Nội*);* Tại cơ sở T (Số B N, T, T, Hà Nội*)* và tại cơ sở 24KARA, xác định không phải hàng chính hãng;

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 42/KLĐGTS ngày 21/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N, thành phố Hà Nội, kết luận:

"- 01 chiếc đồng hồ đeo tay có vỏ bằng kim loại màu vàng – bạc, mặt đồng hồ bằng kính, trên mặt đồng hồ có chữ "ROLEX OYSTER PERPETUAL DATEJUST", đã qua sử dụng. Qua kiểm định tại 03 cơ sở xác nhận không phải đồng hồ chính hãng (có biên bản kiểm định kèm theo). Trị giá tài sản là: 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng);

- 01 chiếc nhẫn đeo tay màu vàng có đính 19 viên đá, tổng trọng lượng 3,36gr, nhẫn làm bằng vàng 10K, đá đính trên nhẫn là đá Cubic Zirconia nhân tạo (01 viên to kích thước 4,58x2,7mm và 18 viên nhỏ kích thước 1,0 – 1,2mm). Trị giá tài sản là: 2.750.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu, bẩy trăm năm mươi nghìn đồng)."

Tổng trị giá tài sản là: 12.750.000 đồng *(Bằng chữ: Mười hai triệu, bẩy*

trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 11/4/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đinh Tiến D là chủ sở hữu hợp pháp: 01 đồng hồ đeo tay có vỏ bằng kim loại, mặt đồng hồ có chữ "ROLEX OYSTER PERPETUAL DATEJUST", đã qua sử dụng và 01 nhẫn đeo tay màu vàng có đính 19 viên đá, tổng trọng lượng 3,36gr bằng vàng 10K, đá đính trên nhẫn là đá Cubic Zirconia nhân tạo (01 viên to kích thước 4,58x2,7mm và 18 viên nhỏ kích thước 1,0 – 1,2mm) đã qua sử dụng. Anh Dũng đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Thế V.

Tại Cáo trạng số: 95/CT-VKSNTL ngày 08/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Bị cáo Phạm Thế V về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau: *"**Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ..."

Tại phiên tòa, Bị cáo Phạm Thế V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi Bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng là bài học sâu sắc cho Bị cáo để trở thành công dân tốt.

Luận tội của Kiểm sát viên: Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo Phạm Thế V, Kiểm sát viên kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo Phạm Thế V về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo V như sau: Trước khi phạm tội Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo; Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho Bị cáo V được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao Bị cáo về UBND nơi Bị cáo cư trú để giám sát giáo dục Bị cáo trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo V từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về xử lý vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo Phạm Thế V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 12/02/2025, tại khu vực để xe ô tô Parking Z, V, phường T, quận N, thành phố Hà Nội, Phạm Thế V đã có hành vi trộm cắp của anh Đinh Tiến D 01 chiếc đồng hồ đeo tay có vỏ bằng kim loại màu vàng – bạc, mặt đồng hồ bằng kính, trên mặt đồng hồ có chữ "ROLEX OYSTER PERPETUAL DATEJUST", đã qua sử dụng, trị giá tài sản là: 10.000.000 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu đồng)* và 01 chiếc nhẫn đeo tay màu vàng có đính 19 viên đá, tổng trọng lượng 3,36gr, nhẫn làm bằng vàng 10K, đá đính trên nhẫn là đá Cubic Zirconia nhân tạo *(01 viên to kích thước 4,58x2,7mm và 18 viên nhỏ kích thước 1,0 – 1,2mm),* trị giá tài sản là: 2.750.000 đồng *(Bằng chữ: Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).* Tổng trị giá tài sản Phạm Thế V trộm cắp của anh Đinh Tiến D là: 12.750.000 đồng *(Bằng chữ: Mười hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).*

Bị cáo đã khai nhận tội. Tài sản đã được thu hồi trả lại Bị hại. Anh Đinh Tiến D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo.

Hành vi nêu trên của Bị cáo Phạm Thế V đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo V về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo V phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội Bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo; Bị cáo là lao động chính trong gia đình nên Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy Bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng rõ ràng, thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần phải bắt Bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho Bị cáo V được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao Bị cáo V về UBND nơi Bị cáo cư trú để giám sát giáo dục Bị cáo trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Gia đình Bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo V từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Tiến D là Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Không.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, Bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo V phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm;

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố**: **Bị cáo Phạm Thế V phạm tội: "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thế V 09** *(Chín)* **tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18** *(Mười tám)* **tháng kể từ ngày tuyên án**.

Giao Bị cáo V cho Ủy ban nhân dân phường T, quận N, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thử thách; Gia đình Bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không;

Về xử lý vật chứng: Không;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND Q . Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP . Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.NamTừ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS TAND Q.Nam Từ Liêm;
-UBND P.T, Q.N, TP.Hà Nội;
- Gia đình Bị cáo V;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy